

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1997. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản NV, xã CK, huyện MS, tỉnh S La.

Bị đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT: Bản NV, xã CK, huyện MS, tỉnh S La. Nơi ở: Bản B, xã MB, huyện MS, tỉnh S La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn S và chị Lò Thị Th

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Hoàng Văn S và chị Lò Thị Th nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh S, chị Th có 02 con chung là các cháu Hoàng Ngọc B sinh ngày 20/9/2016 và cháu Hoàng Thị Kim O sinh ngày 21/01/2019. Giao cháu Hoàng Thị Kim O cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu O đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Hoàng Ngọc B cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh S, chị Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh S, chị Th được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh S, chị Th thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

đ. Về án phí: Anh S, chị Th được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001327 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh S La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh S La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CK;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tánh